

Số: /KH-SGD&ĐT

Hoà Bình, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) năm 2025 của ngành GD&ĐT như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước gắn với tăng cường chuyển đổi số trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL trong nhà trường, cơ quan, đơn vị của ngành giáo dục; lồng ghép hoạt động PBGDPL với các cuộc vận động, các hoạt động ngoại khóa và các phong trào thi đua lớn của ngành trong năm 2025.

2. Yêu cầu

Việc triển khai nhiệm vụ cần bám sát các chủ trương, chính sách, văn bản, ý kiến chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đặc biệt bám sát chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; nhiệm vụ trọng tâm của Bộ GD&ĐT, ngành Tư pháp năm 2025; các định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2021-2025; chức năng, nhiệm vụ của đơn vị về công tác PBGDPL bảo đảm tính toàn diện, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hướng về cơ sở; khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực gắn với thực hiện các phong trào, kế hoạch đề hưởng ứng, chào mừng các sự kiện lớn của đất nước trong năm 2025.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tổ chức pháp chế trong công tác PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự kết nối, lồng ghép các hoạt động.

II. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục chủ động tìm hiểu và có trách nhiệm gương mẫu trong thực thi pháp luật, gắn việc thực hiện chức

trách, nhiệm vụ với việc thông tin, phổ biến pháp luật tới Nhân dân; gắn phổ biến pháp luật với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời vận động, khuyến khích công chức, viên chức, nhà giáo, người học tìm hiểu, sử dụng, chấp hành, tuân thủ pháp luật. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác PBGDPL, truyền thông chính sách và xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.

Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2025 gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của các đơn vị, trường học.

Triển khai thực hiện các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các đề án như: Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” theo Quyết định số 407/QĐ-TTg; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg; Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL” theo Quyết định số 979/QĐ-TTg và các đề án khác sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; triển khai có hiệu quả việc quản lý, vận hành, khai thác Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh; Trang thông tin điện tử, trang Fanpage Facebook, trang zalo OA của ngành và của các đơn vị, trường học trong hoạt động PBGDPL; phát huy hiệu quả mô hình “Chủ động lan tỏa thông tin tích cực, đẩy lùi thông tin xấu độc” của ngành.

Phối hợp triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ giáo viên môn giáo dục công dân, báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác pháp chế, công tác PBGDPL. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường cao đẳng sư phạm, người làm công tác liên quan đến chế độ, chính sách đối với nhà giáo. Tiếp tục rà soát, củng cố, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, quan tâm xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật. Tham gia tích cực các cuộc thi tìm hiểu pháp luật và tổ chức các cuộc thi, hình thức tuyên truyền, phổ biến khác phù hợp với điều kiện thực tiễn tại mỗi ngành và của các cơ quan, đơn vị.

Huy động, phát huy mọi nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hành nghề về pháp luật và tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện PBGDPL. Khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp số 2832/CTr-SGDĐT-STP ngày 27/10/2021 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tư pháp về thực hiện công tác pháp chế giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh theo Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng.

b) Triển khai thực hiện nhiệm vụ PBGDPL theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức phổ biến chính sách pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, bám sát nhiệm vụ giải pháp, trong đó tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua cuối năm 2024, năm 2025; các dự thảo chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, giáo viên, người lao động và học sinh, sinh viên, học viên; các chính sách, quy định về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, dịch vụ công; khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, chú trọng thực hiện PBGDPL cho đối tượng đặc thù; chuyển đổi số và an ninh mạng; bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ môi trường; an toàn, vệ sinh thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an toàn giao thông đường bộ và đường thủy nội địa và những vấn đề được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội...

Truyền thông dự thảo chính sách, đổi mới, nâng cao hiệu quả PBGDPL, trong đó có các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua trong năm 2024, năm 2025 (kỳ họp thứ 9, kỳ họp thứ 10) và các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

c) Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2025 đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của các đơn vị, trường học. Trong đó đặc biệt triển khai tập trung trong 02 tháng cao điểm là tháng 10, 11/2025.

d) Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư và tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW bằng hình thức phù hợp.

e) Tiếp tục rà soát, củng cố, tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp; quan tâm xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số.

g) Tham gia đóng góp ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

h) Phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường: Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện PBGDPL trong nhà trường. Tập trung vào đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học giáo dục công dân, giáo dục kinh tế và pháp luật

và theo hướng tiên tiến, hiện đại, phù hợp; chú ý lồng ghép giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua bài giảng một cách hợp lý, phối hợp giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, gắn việc giảng dạy và học tập pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh nhằm củng cố kiến thức pháp luật đã học trong chương trình, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tìm hiểu kiến thức pháp luật và vận dụng pháp luật trong xử lý tình huống thực tế; tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên trong ngành giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác PBDPL trong nhà trường theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; thực hiện có chất lượng các hoạt động PBDPL như: Hội thi, Hội nghị, hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên, học viên.

Trong đó, các cơ sở giáo dục triển khai công tác PBDPL trong nhà trường, cụ thể:

- Đối với Giáo dục mầm non: Phổ biến nội dung pháp luật đơn giản về giao thông, môi trường, gia đình thông qua việc lồng ghép những kiến thức pháp luật đơn giản, phù hợp với nhận thức của trẻ em mầm non vào trong các hoạt động giáo dục có tính chủ đích, hoạt động lao động và vui chơi (chơi trò tham gia giao thông, tìm hiểu về quy định giao thông...), nhằm hình thành nền tảng ban đầu về ý thức, thói quen pháp luật cơ bản.

- Đối với Giáo dục Tiểu học: Nâng cao chất lượng dạy và học môn Đạo đức, cung cấp một số nội dung, kiến thức pháp luật cơ bản gắn liền với cuộc sống của học sinh tiểu học như về an toàn giao thông, quan hệ gia đình, xã hội, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đối với Giáo dục Trung học; Giáo dục thường xuyên, chuyên nghiệp: Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy lồng ghép các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Sinh học... Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn giáo dục công dân, giáo dục kinh tế và pháp luật theo hướng cung cấp các kiến thức pháp luật, rèn luyện cho học sinh phổ thông các kỹ năng sống và học tập theo pháp luật, hình thành thói quen, ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật trong cuộc sống. Thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật theo từng nội dung cụ thể về an toàn giao thông, phòng chống ma túy, phòng chống tác hại của thuốc lá, nội dung về phòng, chống tham nhũng theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ... Tập trung vào các nội dung chính là tuyên truyền pháp luật về ATGT, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em và lừa đảo trên không gian mạng; đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; tổ chức kí cam kết thực hiện để nâng cao hiểu biết và ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, học viên đảm bảo an ninh trật tự trường học, không vi phạm pháp luật, đặc biệt là Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Công tác giáo dục, tuyên truyền, PBDPL cần được tiến hành

thường xuyên, thể hiện bằng nhiều hình thức sinh động, hấp dẫn, thu hút được học sinh tham gia như giảng dạy giáo dục pháp luật trong bộ môn giáo dục công dân, môn Kinh tế pháp luật; tuyên truyền lồng ghép qua tiết sinh hoạt lớp, tiết sinh hoạt dưới cờ; các buổi đối thoại giữa Đoàn trường với thanh niên; sân khấu hóa trong tiết giáo dục hướng nghiệp - trải nghiệm; hoạt động Câu lạc bộ; phối hợp với các cơ quan chuyên môn như các phòng, ban của Công an tỉnh, Công an huyện, ngành y tế, tòa án.. để tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: tọa đàm, nói chuyện chuyên đề tuyên truyền Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ kết hợp với các hoạt động như dạy lái xe an toàn, tặng mũ bảo hiểm cho học sinh; tuyên truyền về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người cho cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên, học viên tham gia. Nâng cao hiệu quả của Tủ sách pháp luật tại đơn vị.

Các đơn vị, trường học trong toàn ngành tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển đến cán bộ, viên chức và người lao động và học sinh, sinh viên, học viên của đơn vị. Qua đó, từng bước thay đổi thói quen tìm kiếm, tra cứu các quy định pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật và phát huy hiệu quả của Bộ pháp điển trong quá trình giải quyết các công việc hàng ngày tại đơn vị mình (*tham khảo tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giới thiệu Bộ pháp điển tại mục Hướng dẫn sử dụng Bộ pháp điển trên Cổng thông tin điện tử pháp điển theo đường link truy cập: <https://phapdien.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/huong-dan-su-dung-bo-phap-dien.aspx?ItemID=4>*). Lồng ghép nội dung về khai thác, sử dụng Bộ pháp điển vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị.

Các đơn vị tham khảo tài liệu tại Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp (<http://pbgdpl.moj.gov.vn>); fanpage Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp; Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình (<https://sotuphap.hoabinh.gov.vn>) và trong phụ lục kèm theo văn bản này để tham khảo, sử dụng trong quá trình triển khai thực hiện.

2.2. Công tác khác

a) Triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện các đề án: Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” theo Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án CAT); Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc (Đề án ICCPR); Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 (Đề án 407); Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 (Đề án 977); Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL giai đoạn 2022-2026” ban hành kèm theo Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 (Đề án 979); Đề án “Truyền thông về

quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028” theo Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 (Đề án nhân quyền); Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 (Đề án 279); Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 (Đề án 315); Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác pháp chế.

Đối với các cơ quan, đơn vị, trường học đã bố trí cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm công tác pháp chế thì tiếp tục duy trì, hoạt động ổn định. Đối với các cơ quan, đơn vị, trường học chưa bố trí cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác pháp chế thì chủ động sắp xếp, bố trí nhân sự phụ trách công tác pháp chế trên cơ sở biên chế hiện có của cơ quan, đơn vị, trường học đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác pháp chế của đơn vị theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Nghị định số 56/2024/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 27/08/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

c) Về công tác xây dựng pháp luật: Chủ trì, phối hợp soạn thảo Nghị quyết, Quyết định (*là văn bản quy phạm pháp luật*) theo phân công Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương gửi xin ý kiến. Thực hiện các công việc khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế về công tác xây dựng pháp luật được quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, ngày 04/7/2011 của Chính phủ; Nghị định số 56/2024/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ.

d) Kiểm tra công tác pháp chế: Tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế tại đơn vị, trường học trực thuộc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GD&ĐT các huyện, thành phố; các đơn vị, trường học trực thuộc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở) trước

ngày 10/6/2025 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 10/11/2025 đối với báo cáo năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Văn phòng Sở chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Sở chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, đảm bảo hiệu quả công tác PBGDPL đối với ngành Giáo dục và Đào tạo.

3. Phòng Kế hoạch tài chính nghiên cứu các quy định hiện hành tham mưu cho lãnh đạo Sở bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, trường học phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PGĐ Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Minh

**DANH MỤC MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
LIÊN QUAN LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

TT	Nội dung
1	Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
2	Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành
3	Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành
4	Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập
5	Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.
6	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non
7	Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục
8	Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục
9	Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo
10	Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GD&ĐT quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên
11	Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GD&ĐT.
12	Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non
13	Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/03/2016 của Bộ GD&ĐT quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
14	Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

15	Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT quy định về việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên
16	Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non
17	Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
18	Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ GD&ĐT quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành
19	Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
20	Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 07/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp
21	Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
22	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học.
23	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.
24	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non
25	Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 18/3/2019 của Bộ GD&ĐT quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN, cơ sở GDPT, cơ sở GDTX
26	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
27	Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
28	Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GD&ĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

29	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT quy định Phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
30	Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông
31	Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học
32	Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học
33	Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học
34	Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT và các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX
35	Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường mầm non
36	Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên
37	Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/04/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên
38	Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học
39	Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở
40	Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông
41	Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục
42	Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông
43	Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục
44	Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chuyên trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

45	Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/07/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông
46	Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú
47	Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú
48	Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên
49	Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thi học sinh giỏi cấp quốc gia
50	Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên
51	Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một
52	Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GD&ĐT Sửa đổi quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT.
53	Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông
54	Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học
55	Thông tư số 11/2024/TT-BGDĐT ngày 18/9/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập
56	Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học
57	Thông tư số 18/2024/TT-BGDĐT ngày 28/11/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ
58	Thông tư số 19/2024/TT-BGDĐT ngày 28/11/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại chính quyền địa phương
59	Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thi tốt nghiệp THPT

60	Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục
61	Thông tư số 26/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo thông tư số 33/2017/TT-BGD&ĐT ngày 22/12/2017 của Bộ GD&ĐT đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 23/2020/TT-BGD&ĐT ngày 06/8/2020 và Thông tư số 05/2022/TT-BGD&ĐT ngày 19/3/2022 của Bộ GD&ĐT
62	Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho trẻ khuyết tật
63	Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm
64	Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông
65	Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định khoảng cách (km) và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi học đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
66	Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
67	Nghị quyết số 166/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách đặc thù đối với giáo viên và học sinh trường THPT chuyên; chế độ đối với chuyên gia, giáo viên và học sinh tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển của tỉnh tham dự các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế; cuộc thi KHKT cấp Quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức
68	Nghị quyết số 393/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 Phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.